

BÀI 20 日本の歌を歌ったことがありますか
NIHON NO UTA O UTATTA KOTO GA ARIMASU KA

ロドリゴ Rodrigo	アンナさんは日本の歌を歌ったことがありますか。 ANNA-SAN WA NIHON NO UTA O UTATTA KOTO GA ARIMASU KA.	Chị Anna này, chị đã bao giờ hát bài hát Nhật Bản chưa?
アンナ Anna	はい、あります。 HAI, ARIMASU.	Có, rồi ạ.
さくら Sakura	どんな曲が得意？ DONNA KYOKU GA TOKUI?	Chị hát được những bài như thế nào?
アンナ Anna	アニメの曲です。 ANIME NO KYOKU DESU.	Bài hát của phim hoạt hình ạ.



Mẫu ngữ pháp

① ARIMASU

◈ Trong bài 7, ARIMASU nghĩa là "có thứ gì đó", chỉ sự tồn tại. Trong bài 9, từ này nghĩa là "có một sự kiện gì đó". Trong bài này, ARIMASU có nghĩa là "có cái gì đó" như kinh nghiệm, thời gian hoặc cơ hội.

② Động từ thể TA + KOTO GA ARIMASU (đã từng làm việc gì)

◈ Kết hợp động từ thể TA và KOTO GA ARIMASU để nói về những việc đã từng làm trước kia.

Ví dụ: WATASHI WA SHINJUKU NI ITTA KOTO GA ARIMASU. (Tôi đã từng đi đến Shinjuku.)

ITTA → thể TA của IKIMASU (đi)



Từ tượng thanh và tượng hình



Tiếng tàu đang chạy



Tiếng báo hiệu tàu đến tại chỗ chắn tàu